TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K

Số: 58/2021/QĐHG-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện K, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Căn cứ vào các điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 15 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc "Tranh chấp về ly hôn" giữa:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Lệ Phương T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số nhà 496, tổ dân phố số 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số nhà 78b, T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải chị Nguyễn Lệ Phương T; nơi cư trú: Số nhà 496, tổ dân phố số 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn A; nơi cư trú: Số nhà 78b, T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lệ Phương T và anh Nguyễn Văn A đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAD TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- UBND thị trấn N ;
- Cơ quA THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng